

Bản án số: 01/2019/DS-ST

Ngày: 23-01-2019

V/v tranh chấp dân sự về
hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quới - Thư ký tòa án nhân dân huyện
Tỉnh Biên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên
tòa:*** Không.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2018/TLST-DS
ngày 03 tháng 12 năm 2018 “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01
năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1968, nơi cư trú: tổ 11, ấp T,
xã T, huyện T, tỉnh A, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1979, nơi cư trú: tổ 10, ấp T, xã T,
huyện T, tỉnh A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2018 và quá trình giải quyết
vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình
bày:* Do quen biết với nhau, bà Huỳnh Thị B có tham gia hụi viên, do bà làm
chủ hụi, dây hụi mở ngày 03 tháng 10 năm 2016, mỗi tháng khui một lần,
mỗi phần 3.000.000 đồng, dây hụi tổng cộng 17 phần, bà B tham gia 02 phần
hụi đã hót hụi và nhận tiền hụi xong, còn nợ lại 05 phần hụi chết số tiền
30.000.000 đồng. Trong dây hụi này, bà B còn nợ một lần châu tiền hụi

2.000.000 đồng, tổng cộng là 32.000.000 đồng. Yêu cầu bà B trả ngay 32.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

- *Ý kiến của bị đơn bà Huỳnh Thị B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:* Thừa nhận còn nợ bà Th tiền hụi 32.000.000 đồng như bà Th trình bày. Do hiện nay kinh tế khó khăn, xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên ý kiến;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Bị đơn Huỳnh Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ có mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng giao dịch này giữa bà Th với bà B là sự thỏa thuận để thực hiện giao dịch dân sự, bằng hình thức góp hụi bằng tiền. Giao dịch này phù hợp theo quy định điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi bằng tiền.

[2] Về nội dung:

Xét về giao dịch thấy rằng: Trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, lời khai của bị đơn thừa nhận việc chơi hụi với nguyên đơn, có cơ sở xác định giao dịch này là giao dịch hụi có lãi, bằng tiền phù hợp theo quy định Điều 17 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006.

Từ lời khai của bị đơn Huỳnh Thị B thừa nhận một mình bà thực hiện giao dịch với bà Th và còn nợ số tiền 32.000.000 đồng, là tình tiết không phải chứng minh, nó phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, có cơ sở xác định bà B còn nợ tiền hụi của bà Th là 32.000.000 đồng.

Theo quy định tại điều 20, 23, 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 27/11/2006, thì bà B là hụi viên đã vi phạm nghĩa vụ do không góp phần hụi của mình khi đến hạn, nên bà Th là chủ hụi có quyền yêu cầu bà B trả lại tiền hụi đã góp thay và không yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà B có nghĩa vụ trả cho bà Th số tiền nợ hui 32.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- điểm b khoản 1 Điều 688; Điều 280; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th đối với bà Huỳnh Thị B.

- Buộc bà Huỳnh Thị B có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Th số tiền nợ hui: 32.000.000 đồng (*ba mươi hai triệu đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị B phải chịu 1.600.000 đồng (*một triệu, sáu trăm ngàn đồng*) tiền án phí.

Bà Phạm Thị Th được hoàn lại tiền tạm ứng án phí 800.000 đồng (*tám trăm ngàn đồng*) đã nộp theo phiếu thu số TU/2016/0014411 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h.Tỉnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Lưu HS & VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Mỹ